



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18 BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 05982/2026/PKQ/26.2852

Tên khách hàng : Bệnh viện K
Địa chỉ : Số 30 Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cơ sở K2, Ngõ 304 đường Tự Liệt, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước thải Số mẫu: 1
Mã mẫu : 260602.NT.028
Ngày quan trắc/
nhận mẫu : 02/06/2026 Thời gian đo
đặc, phân tích : 02/06/2026 - 15/06/2026

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 28:2010/BTNMT
				NT1	Cột B
1	pH	TCVN 6492:2011	-	7,5	6,5-8,5
2	Nhu cầu oxy sinh học (BOD ₅)(20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	48	50
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	128	100
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	26	100
5	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	KPH (MDL=1,3)	20
6	Sulfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	KPH (MDL=0,02)	4
7	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,16	10
8	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	12,0	50
9	Photphat (PO ₄ ³⁻ _P)	TCVN 6202:2008	mg/L	1,51	10
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	TCVN 8879:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,02)	0,1
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	TCVN 8879:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,04)	1
12	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100 mL	3,9x10 ³	5000
13	Salmonella	SMEWW 9274:2023	Vi khuẩn/100mL	KPH (MDL=1)	KPH
14	Shigella	SMEWW 9276:2023	Vi khuẩn/100mL	KPH (MDL=1)	KPH
15	Vibrio Cholerae	SMEWW 9278:2023	Vi khuẩn/100mL	KPH (MDL=1)	KPH

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc do Công ty lấy về, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.
- Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.
- (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18 BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com>

Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;

- Vị trí lấy mẫu:

+ NT1: Mẫu nước thải tại khu vực bể chứa nước thải y tế sau khi xử lý.

Tọa độ: 20°57'15.6", 105°49'55.7"

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế

+ Cột B: Quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước không được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

P. GIÁM ĐỐC



Chu Thị Chi



Phạm Văn Huân

1. Các kết quả phân tích ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc do Công ty lấy về, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.
3. (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định